CARGOON

Giải pháp vận tải thủy nội địa
sà lan Miền Tây

BIÊN BẢN KIỂM MỚN NƯỚC

Draft Survey Report



01 THÔNG TIN CHUYẾN HÀNG

Số hiệu / Tên sà lan: _____

Tải trọng thiết kế (tấn): _____ TPC (tấn/cm) theo hồ sơ đăng kiểm: _____

Tuyến vận chuyển: _____ Ngày: _____

Loại hàng: _____ Chủ hàng / Đối tác: _____

02 ĐO MỚN NƯỚC - 6 ĐIỂM (TRƯỚC KHI XẾP HÀNG)

Vị trí	Mạn trái (m)	Mạn phải (m)	Trung bình (m)
Mũi (Bow)			
Giữa (Midship)			
Lái (Stern)			

03 ĐO MỚN NƯỚC - 6 ĐIỂM (SAU KHI XẾP HÀNG)

Vị trí	Mạn trái (m)	Mạn phải (m)	Trung bình (m)
Mũi (Bow)			
Giữa (Midship)			
Lái (Stern)			

04 TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG HÀNG

Chênh lệch mớn nước trung bình (cm) = Mớn nước sau - Mớn nước trước: _____ cm

TPC (tấn/cm, theo hồ sơ đăng kiểm phương tiện): _____ tấn/cm

Khối lượng hàng xếp (tấn) = Chênh lệch mớn nước (cm) x TPC: _____ tấn

Đối chiếu phiếu cân tại mỏ gốc (tấn): _____ Chênh lệch (nếu có): _____ tấn

Xác nhận CHƯA vượt vạch dấu mớn nước an toàn: ☐ **Có** ☐ **Không** *(đánh dấu)*

05 XÁC NHẬN HAI BÊN

Đại diện Chủ hàng / Đối tác
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài công / Đại diện phương tiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

